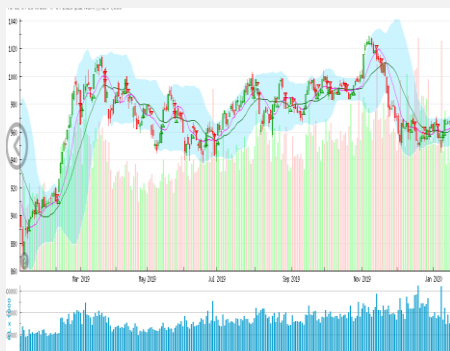


Vn-index
974,31 +0,7% ↑ 172 45 ↓ 173

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường có phiên tăng điểm khá tốt với sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng, chứng khoán. Đây cũng là 2 nhóm tác động mạnh nhất đến tâm lý thị trường. Diễn biến bất ngờ này giúp thị trường chung hưng khởi, nhiều nhóm cổ phiếu khác cũng đảo chiều ấn tượng như nhóm dầu khí, dệt may, khu công nghiệp, viễn thông. Thanh khoản vào thị trường tăng 34% so với phiên trước đó cho thấy dòng tiền đang trở lại. Điều này mở ra cơ hội trading với những cổ phiếu có tính đầu cơ cao chưa tăng giá nhiều và đang tích lũy ở vùng đáy như VND, VCI, SHS...

Hnx-index
104,32 +1,09% ↑ 47 67 ↓ 76

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo nền xanh đặc với thanh khoản lớn bứt phá khỏi vùng đỉnh ngắn hạn cũ 970 điểm cho thấy đà tăng đang khá mạnh. Ngưỡng cản tiếp theo của chỉ số là ngưỡng 1.000 điểm. Trong khi đó ngưỡng hỗ trợ cho đà tăng ngắn hạn là các ngưỡng Ma20 963 điểm, MA10 964 điểm. Sau một phiên tăng mạnh, nhiều khả năng Vnindex sẽ rung lắc và điều chỉnh nhẹ như thường lệ. Tuy nhiên xu thế tăng giá vẫn sẽ tiếp diễn

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường tích cực dần lên khi dòng tiền đã lan tỏa đến một vài cổ phiếu thuộc nhóm có tính đầu cơ cao như nhóm chứng khoán SSI, HCM nhờ sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng như BID, CTG, ACB, SHB, MBB. Tuy vậy theo kinh nghiệm của chúng tôi nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua đuổi nhóm trên và chờ đợi những phiên điều chỉnh, sau đó tiến hành giải ngân để tránh gặp vị thế bất lợi trong ngắn hạn.

Ngoài ra, nhóm chứng khoán cũng đã tích lũy ở vùng đáy khá tốt, do đó nhà đầu tư ngắn hạn cũng có thể giải ngân 1 phần để tận dụng xu thế tăng ngắn hạn, tuy nhiên phải kèm mức cắt lỗ hợp lý, đề phòng nhóm này tiếp tục phá đáy. Danh mục cần theo dõi là SHS, VND, SSI, HCM. Theo quan điểm đầu tư dài hạn danh mục cổ phiếu cơ bản chúng tôi khuyến nghị cho mục tiêu không đổi gồm có NTC, SZL, SIP, MFS, VEA, VGG, SJS, ABI, PHR

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
53	SIP	87,7	92	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt Điều chỉnh cổ tức 1.000 đồng
54	NTC	160,7	157	15/10/2019	193	148	-	-	-	Chưa chốt
56	VTP	115,2	113	18/12/2019	140	107	-	-	-	Chưa chốt
57	PHR	40,1	38,5	02/01/2020	51	34	-	-	-	Chưa chốt
58	SZL	39,8	39	16/01/2020	46	37	-	-	-	Chưa chốt

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

ST T	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
58	SZL	40,5	39-40	15/01/2020	46	37	-	-	-	

Note SZL

Diễn giải Doanh nghiệp sở hữu lượng tài sản chất lượng với số dư tiền mặt lớn, lượng tiền mặt chiếm đến 29% Tổng tài sản. Tài sản ròng trên một cổ phiếu theo ước tính của chúng tôi khoảng 36.000- 40.000 đồng/CP. (Với ước lượng thận trọng khi chiết khấu 30% những khoản mục hàng tồn kho, phải thu, tài sản cố định so với giá trị sổ sách).

Như vậy nếu mua được quanh khu vực 36.000- 40.000 đồng/CP nhà đầu tư đang được mua miễn phí các dự án tương lai của doanh nghiệp bao gồm các dự án sau:

1. Dự án KCN Châu Đức diện tích 50ha với giá thuê hiện tại khoảng 40 USD/m².
2. Dự án KDC Tam An 1 với quỹ đất thương phẩm còn lại là 10 ha với biên lợi nhuận ròng khoảng 20%
3. Dự án CCN Long Phước đã đền bù được 39ha/75ha sẽ được thực hiện trong 4 năm tới
4. KDC 3ha ở Long Thành đã đền bù xong 100%, sẽ kinh doanh từ năm 2020 trở đi.
5. Dự án KDL dọc sông Đồng Nai diện tích 175ha đang hoàn thiện pháp lý. Giá trị hợp lý chúng tôi ước tính cho SZL trên cơ sở thận trọng trong dài hạn khoảng 58.000-68.000 đồng/CP. Do đó cổ phiếu rất phù hợp cho những nhà đầu tư giá trị trong dài hạn. Tuy nhiên giá mục tiêu ngắn hạn trong 3 tháng tới chúng tôi đề thận trọng ở mức 46.000 đồng/CP

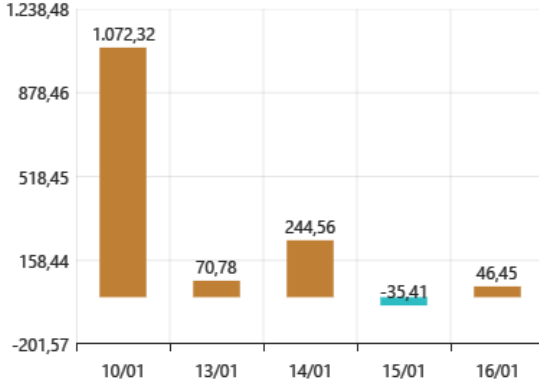
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt

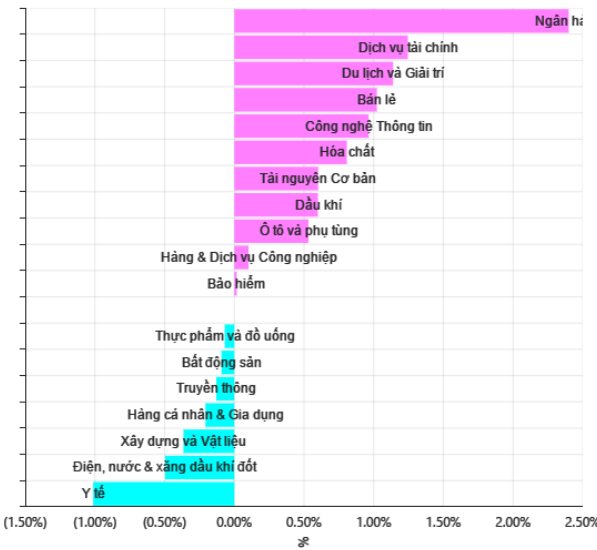
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

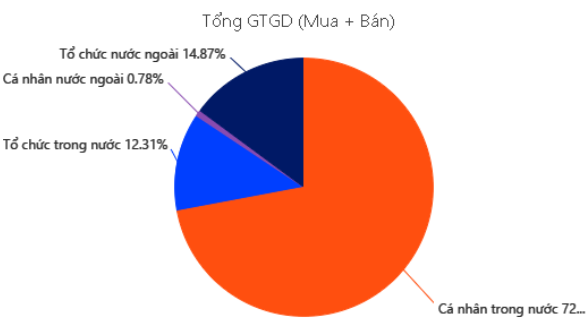
Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Indonesia sắp vượt Thái Lan thành thị trường chứng khoán lớn nhất Đông Nam Á

Theo Bloomberg, Indonesia, nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á, đang hướng tới trở thành thị trường chứng khoán lớn nhất khu vực. Giá trị vốn hoá của chứng khoán Indonesia hiện đạt 529 tỉ USD, sắp vượt qua Thái Lan trong khi thị trường này đang trên đà giảm. Tháng 5/2019, Thái Lan "qua mặt" Singapore vươn lên vị trí dẫn đầu về vốn hoá, chủ yếu nhờ đồng Baht tăng giá mạnh. Tuy nhiên, với việc giá đồng nội tệ đang giảm và dự báo tăng trưởng kinh tế giảm tốc, SET Index của chứng khoán Thái Lan là chỉ số duy nhất trong khu vực đi xuống ba tháng qua. Ngược lại, chỉ số Jakarta Composite Index đã tăng 5,5% tính theo giá trị đồng USD trong cùng khoảng thời gian. Tổng thống Indonesia Joko Widodo đang bắt tay vào thực hiện một loạt dự án cơ sở hạ tầng mới và theo đuổi nhiều cải cách nhằm kích thích nền kinh tế của quốc gia đông dân thứ tư trên thế giới.

Thị trường chứng khoán Indonesia từng vài lần giữ danh hiệu vốn hoá lớn nhất Đông Nam Á trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 4/2019. Trước năm 2019, Singapore là "quán quân" khu vực trong phần lớn thời gian kể từ năm 2003 - khi Bloomberg bắt đầu thống kê số liệu này. "Cơ hội ở Indonesia là rất lớn", Vincent Mortier, phó giám đốc đầu tư tại Amundi Asset Management, công ty đang quản lý số tài sản trị giá 1.560 tỷ Euro (1.740 tỉ USD) Ngân hàng PT Bank Central Asia của Indonesia hiện là công ty có giá trị vốn hoá lớn nhất Đông Nam Á với khoảng 62 tỉ USD, vượt DBS Group Holdings Ltd. của Singapore và PTT Pcl của Thái Lan.

Năm 2020, HVG đặt mục tiêu chuyển lỗ ngàn tỷ thành lãi sau thỏa thuận với Thaco

Theo Báo cáo thường niên của CTCP Hùng Vương (HOSE: [HVG](#)), năm 2019 Công ty đã gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Qua đó, doanh thu thuần sụt giảm đáng kể, Công ty báo lỗ hơn 1,000 tỷ đồng. Tuy vậy, năm 2020, Công ty vẫn đặt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 760 tỷ đồng.

Kết năm 2019, HVG mang về 4,106 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 49% so với năm trước, đồng thời thực hiện 94% kế hoạch cả năm. Tuy nhiên, lỗ ròng của Công ty lên tới 1,075 tỷ đồng. Ở năm trước, lãi ròng của HVG cũng chỉ vón vện 1.5 tỷ đồng.

Tại ngày 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty đạt 8,025 tỷ đồng, giảm gần 7% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 5,753 tỷ đồng, giảm 14%; tài sản dài hạn đạt 2,272 tỷ đồng, tăng 19%.

Mặt dù kết quả kinh doanh sụt giảm, HVG vẫn mạnh tay đặt kế hoạch “khùng cho năm sau với chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 12,524 tỷ đồng, gấp 3 lần so với kết quả thực hiện năm trước, chỉ tiêu tổng lợi nhuận sau thuế đạt 790 tỷ đồng. Đây cũng là kế hoạch cao nhất từ trước đến nay của Công ty.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
01/15/2020	VN30F2001	0,17%	882,00	884,30	880,10	883,80	59.791	5.273,85
01/15/2020	VN30F2002	0,05%	882,80	884,50	880,10	883,20	1.547	136,52
01/15/2020	VN30F2003	0,17%	886,40	887,60	883,00	885,50	28	2,48
01/15/2020	VN30F2006	0,03%	885,50	889,60	885,50	889,30	12	1,06

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
GAB	27,65	6,96%	28.770		ICT	18,5	-19,91%	14.970	
HMC	12,3	6,96%	55.900		VRC	8,26	-6,98%	13.080	
FIT	9,3	6,90%	2.884.440		SC5	27,35	-6,97%	10	
CLG	2,8	6,87%	35.200		FDC	13,35	-6,97%	1.170	
NAV	17,35	6,77%	330		DRH	2,94	-6,96%	643.110	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HJS	28,6	10%	100		ACM	0,4	-20%	97.800	
BTW	39,6	10%	100		HKB	0,5	-16,67%	4.600	
NBW	42,9	10%	100		VMS	8,1	-10%	200	
KVC	1,1	10%	174.800		SPI	0,9	-10%	125.700	
CKV	14,9	9,56%	300		SMT	22,6	-9,96%	1.000	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua rỗng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán rỗng (Tr. VND)
HPG	24,15	0,62%	120.210.990	PVD	15,2	1%	-24.341.890
VNM	118,3	0,34%	38.055.730	VCI	29	0,00%	-20.008.810
VRE	34,6	0,73%	37.289.820	VCB	89,9	-0,99%	-12.245.250
MSN	57,5	0,88%	26.051.270	VIC	115,3	0,26%	-7.492.710

E1VFN30	14,7	-0,54%	15.194.356	PLX	57,1	1,06%	-5.639.870
---------	------	--------	------------	-----	------	-------	------------

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

